**ĐÁP ÁN ĐỊA LÝ KHỐI 11 – (XH)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| made | cau | dapan |  | made | cau | dapan |  | made | cau | dapan |  | made | cau | dapan |
| 136 | 1 | D |  | 214 | 1 | D |  | 352 | 1 | B |  | 480 | 1 | D |
| 136 | 2 | D |  | 214 | 2 | B |  | 352 | 2 | A |  | 480 | 2 | C |
| 136 | 3 | C |  | 214 | 3 | C |  | 352 | 3 | D |  | 480 | 3 | A |
| 136 | 4 | B |  | 214 | 4 | B |  | 352 | 4 | D |  | 480 | 4 | C |
| 136 | 5 | B |  | 214 | 5 | B |  | 352 | 5 | C |  | 480 | 5 | A |
| 136 | 6 | D |  | 214 | 6 | A |  | 352 | 6 | A |  | 480 | 6 | C |
| 136 | 7 | C |  | 214 | 7 | D |  | 352 | 7 | C |  | 480 | 7 | B |
| 136 | 8 | A |  | 214 | 8 | C |  | 352 | 8 | B |  | 480 | 8 | D |
| 136 | 9 | B |  | 214 | 9 | D |  | 352 | 9 | D |  | 480 | 9 | D |
| 136 | 10 | A |  | 214 | 10 | D |  | 352 | 10 | A |  | 480 | 10 | B |
| 136 | 11 | A |  | 214 | 11 | A |  | 352 | 11 | B |  | 480 | 11 | B |
| 136 | 12 | C |  | 214 | 12 | B |  | 352 | 12 | C |  | 480 | 12 | B |
| 136 | 13 | A |  | 214 | 13 | C |  | 352 | 13 | B |  | 480 | 13 | A |
| 136 | 14 | D |  | 214 | 14 | C |  | 352 | 14 | D |  | 480 | 14 | A |
| 136 | 15 | B |  | 214 | 15 | A |  | 352 | 15 | A |  | 480 | 15 | C |
| 136 | 16 | C |  | 214 | 16 | A |  | 352 | 16 | C |  | 480 | 16 | D |

**Câu 1**: **một số vấn đề dân cư và xã hội ở Châu Phi (2đ)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  ***Các vấn đề***  | ***Đặc điểm*** | ***Ảnh hưởng*** |
| Dânsố | - Tỉ suất sinh, tỉ suất tử, tỉ suất gia tăng tự nhiên cao nhất TG  | Hạn chế của sự phát triển kinh tế, giảm chất lượng cuộc sống, tàn phá MT  |
| Mức sống | - Tuổi thọ trung bình thấp, HDI rất thấp. - Phần lớn các nước châu Phi dưới mức trung bình của các nước đang phát triển.  |  Chất lượng nguồn lao động thấp.  |
| Vấnđề khác |  Hủ tục, bệnh tật, xung đột sắc tộc.  |  Tổn thất lớn về người và của => làm chậm sự phát triển nền KT-XH.  |

**Câu 2: khu vực Tây Nam Á và Trung Á**. (2 đ)

**a/ Vai trò cung cấp dầu mỏ (1 đ)**

- Cả 2 khu vực đều có trữ lượng dầu mỏ lớn, riêng Tây Nam Á chiếm gần 50% trữ lượng thế giới.

- Nhu cầu sử dụng dầu mỏ của thế giới rất lớn, Tây Nam Á cung cấp hơn 40 % nhu cầu các khu vực trên thế giới.

\* Thuận lợi: thu nhiều lợi nhuận từ xuất khẩu dầu mỏ.

\* Khó khăn: trở thành mục tiêu nhòm ngó của các cường quốc, muốn tranh dành quyền lợi từ dầu mỏ dẫn tới tình trạng bất ổn.

 **b/ Xung đột sặc tộc, tôn giáo và nạn khủng bố (1 đ)**

 a. Thực trạng:

- Luôn xảy ra các cuộc chiến tranh, xung đột giữa các quốc gia, giữa các dân tộc, giữa các tôn giáo

- Sự can thiệp của các thế lực bên ngoài, nạn khủng bố phát triển.

 b. Nguyên nhân.

- Tranh chấp quyền lợi, đất đai, tài nguyên, nguồn nước, môi trường sống.

- Do khác biệt về tư tưởng, định kiến về tôn giáo, dân tộc có nguồn gốc từ lịch sử.

- Do các thế lực bên ngoài can thiệp nhằm vụ lợi

 c. Hậu quả.

 Làm mất ổn định khu vực, tình trạng nghèo đói ngày càng gia tăng.

**Câu 3:** vẽ đúng, đủ : 2đ

+ sai tỉ lệ trừ 1 đ

+ không số liệu trừ 0,5đ

+ không tên biểu đồ trừ 0,5đ

+ sai khoảng cách năm : trừ 0,5 đ **//** 1 giai đoạn

+ thiếu đơn vị trừ 0,5 đ

+ thiếu chú giải trừ 0,5đ

+ vẽ chưa đủ không cho điểm, vẽ chưa đủ cột nhung đúng tỉ lệ cho 1đ